

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 33/2025/DS-PT
Ngày 21-3-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Định

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Phan Công Tr

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 161/2024/DS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp A, xã Tân P, thị xã G, tỉnh B. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng Tr, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp B, xã Tân P, thị xã G, tỉnh B. (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Y, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp B, xã Tân P, thị xã G, tỉnh B. (có mặt).

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Trọng Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2022 bà nhiều lần cho ông Nguyễn Trọng Tr vay số tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, mục đích là ông Tr vay tiền của bà để thu mua tôm, khoảng 06-07 ngày thì ông Tr trả lại cho bà. Cụ thể từ ngày 10/3/2022 âm lịch ông Tr vay bà số tiền 200.000.000 đồng, ngày 04/4/2022 âm lịch vay số tiền 300.000.000 đồng; ngày 13/5/2022 ông Tr tiếp tục vay

thêm số tiền 300.000.000 đồng, tổng cộng là 800.000.000 đồng, sau đó ông Tr thanh toán cho bà được số tiền 200.000.000 đồng còn nợ lại 600.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay ông Tr trả được số tiền vay gốc là 4.000.000 đồng, không có trả lãi. Do ông Tr vay tiền về sử dụng mục đích chung cho ông Tr và bà Y, bà Y biết sự việc nêu trên nên bà khởi kiện yêu cầu ông Tr và bà Y cùng trả số tiền vay 600.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.000.000 đồng, yêu cầu ông Tr và bà Y cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền 596.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng Tr trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C, giao dịch vay tiền là giữa vợ ông là bà Dương Y với bà C, số tiền 600.000.000 đồng bà Y là người nợ bà C chứ ông không có nợ bà C và số tiền này vợ ông đã trả xong cho bà C, hiện nay không còn nợ bà C. Ông thừa nhận giọng nói trong file ghi âm là giọng nói của ông. Ông Tr xác định việc bà Y vay tiền bà C thì ông có biết, bà Y vay tiền để thu mua tôm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Y trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị C số tiền 600.000.000 đồng như bà C trình bày, mục đích vay tiền của bà C là bà và ông Tr thu mua tôm, tuy nhiên vào khoảng giữa tháng 02/2024 thì bà đã trả cho bà C số tiền vay 600.000.000 đồng xong nên bà không còn nợ bà C nữa, việc bà trả số tiền 600.000.000 đồng không có biên nhận, không có người chứng kiến và không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Nay bà đã thanh toán xong số tiền 600.000.000 đồng nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2024/DS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh B đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đòi nợ vay đối với ông Nguyễn Trọng Tr và bà Dương Y.

Buộc ông Nguyễn Trọng Tr, bà Dương Y có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền vay là 596.000.000đ (Năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với số tiền vay là 4.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, bị đơn ông Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Y cùng kháng cáo không đồng ý trả số tiền vay 600.000.000 đồng cho bà C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Tr và bà Y vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Tr và bà Y, giữ nguyên Bản dân sự sơ thẩm số 161/2024/DS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trọng Tr và bà Dương Y nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Trọng Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Y, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Nguyên đơn bà C khởi kiện cho rằng ông Tr và bà Y có vay của bà C số tiền 600.000.000 đồng. Ông Tr và bà Y đều thừa nhận có vay bà C số tiền 600.000.000 đồng để thu mua tôm. Đây là tình tiết, sự kiện được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Quá trình làm việc tại Tòa án, ông Tr và bà Y cho rằng bà Y đã thanh toán xong số tiền 600.000.000 đồng cho bà C, nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, trong khi đó bà C chỉ thừa nhận ông Tr, bà Y chỉ có thanh toán số tiền gốc 4.000.000 đồng, còn lại 596.000.000 đồng chưa thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận việc ông Tr, bà Y đã trả cho bà C số tiền 4.000.000 đồng theo sự thừa nhận của bà C.

[2.3] Xét lời trình bày của ông Tr và bà Y cho rằng bà Y là người vay của bà C số tiền 600.000.000 đồng, đây là khoản nợ riêng của bà Y, không liên quan đến ông Tr.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: “*Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình*”. Xét thấy, ông Tr và bà Y trình bày số tiền vay của bà C thì ông, bà sử dụng vào việc thu mua tôm và khoản nợ nêu trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Tr và bà Y nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là nợ chung của ông Tr và bà Y là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Tr và bà Y, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2024/DSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh B.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Tr và bà Y mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trọng Tr và bà Dương Y. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2024/DS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh B.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đòi nợ vay đối với ông Nguyễn Trọng Tr và bà Dương Y.

Buộc ông Nguyễn Trọng Tr và bà Dương Y có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền vay là 596.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với số tiền vay là 4.000.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Nguyễn Trọng Tr và bà Dương Y phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 27.840.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 14.000.000 đồng tại biên lai thu số 0009272 ngày 15/10/2024 của C cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh B.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Nguyễn Trọng Tr và bà Dương Y mỗi người phải chịu 300.000 đồng; ông Tr và bà Y, mỗi người đều đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005118 và 0005117 cùng ngày 14/01/2025 của C cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh B nên được chuyển thu án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- Viện KSND tỉnh B;
- Đương sự;
- C cục THADS thị xã G
- VKSND thị xã G;
- TAND thị xã G;
- Lưu: HSVA; THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Định

